

Số: 119/2023/QĐST-VHNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 27 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 149, khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 92/2023/TLST-VHNGĐ ngày 16/02/2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Trịnh Quốc V, sinh năm 1976

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số 1 hẻm 75/30/5, phường Đ, quận H, Hà Nội.

- Chị Nguyễn Hồng T, sinh năm 1975

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số 1 hẻm 75/30/5, phường Đ, quận H, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Anh Trịnh Quốc V và chị Nguyễn Hồng T kết hôn hoàn toàn do tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội vào ngày 24/01/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ số 1 hẻm 75/30/5, quận H, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do quan điểm và tính cách không hợp. Từ tháng 10 năm 2022 cho đến nay vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tại buổi hòa giải ngày 17/02/2023 tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, anh V và chị T không đồng ý đoàn tụ do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được nên đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, công nợ chung, về nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong

Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Quốc V và chị Nguyễn Hồng T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh V và chị T có 02 con chung là cháu Trịnh Trung N, sinh ngày 07/4/2009 và cháu Trịnh Gia B, sinh ngày 18/01/2012. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng (mỗi con chung 2.500.000 đồng/tháng) kể từ tháng 02/2023 cho đến khi cháu Trịnh Trung N và cháu Trịnh Gia B trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác. Anh V và có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Anh Trịnh Quốc V tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh V đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên lai số AA/2020/0013235 ngày 16 tháng 02 năm 2023. Anh V đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Đồng Tâm, quận HBT, HN;
- (GCNKH số 16, quyển số 01 ngày 24/4/2003);
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Kim Oanh**